

Bản án số: 105/2018/HSST.
Ngày: 11-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Sùng Thị Vừ

2. Ông Lương Văn Duôi

- Thư ký phiên tòa: bà Lò Mai Xiêng- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Lương Văn Dũng – kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HS ngày 30-5-2018 đối với bị cáo:

Lò Văn Ph; tên gọi khác: Không; sinh năm 1972 tại xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Lò Văn P, (Đã chết) và bà mẹ: Lò Thị E, sinh: 1927; vợ là Lò Thị D, sinh 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/02/2018 Lò Văn Ph điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 26M1 826.13 đi một mình từ nhà ở bản N, xã CP, huyện TC xuống bản Th, xã TM, huyện TC để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Thôm, xã TM, huyện TC, Ph gặp Lò Văn T sinh 1966 trú tại bản Th xã TM, huyện TC, khi gặp Ph hỏi “ Anh có ma túy không bán cho em 2.000.000 đồng Hêrôin và 700.000 đồng hồng phiến ”, T đồng ý cầm lấy tiền rồi bảo Ph đi ra ngã ba bản Th đợi, Ph đồng ý điều khiển xe đi đến chỗ hẹn. Khoảng 10 phút sau Lò Văn T đi bộ ra gặp Ph ở ngã ba

bản Th và đưa cho Ph 01 gói ni lông màu trắng bên trong có Hêrôin và 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 18 viên ma túy tổng hợp, mua được ma túy Ph cầm gói Hêrôin cho vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc và cho gói ma túy tổng hợp cho vào chiếc gang tay bên phải đang đeo rồi điều khiển xe đi về nhà, khi Ph đi đến bản P, xã TM, huyện TC thì bị Tổ công tác Công tác Công an huyện TC phát hiện bắt quả tang (BL 44 - 47 HS).

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa bột cục màu trắng nghi là Heroin (Theo Ph khai là Heroin).

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong 18 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Theo Phúc khai là ma túy tổng hợp).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe EXCITER BKS 26M1 826.13.

- 01 gang tay bằng vải màu nâu.

(Gồm bốn khoản).

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/02/2018 Công an huyện TC phối hợp với phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng và 18 viên nén màu hồng đã thu giữ nêu trên và xác định được khối lượng: 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 1,93 gam, rút 0,10 gam đánh kí hiệu P1; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 18 viên nén màu hồng hình trụ tròn có khối lượng 1,66 gam rút 0,19 gam đánh ký hiệu P3. Các mẫu P1, P3 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy. (BL 16 HS).

Tại Kết luận giám định Số: 340/ KLMT ngày 6/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định kí hiệu P1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; khối lượng mẫu gửi giám định là Q1 = 0,10 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1,93 gam; loại chất Heroin.

- Mẫu gửi giám định kí hiệu P3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là P3 = 0,19 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1,66 gam; Loại chất Methamphetamine (BL 18 HS).

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 25-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lò Văn Ph về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn Ph về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ph phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Ph từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/02/2018 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất bột hê rô in có khối lượng 1,83 gam (một phẩy tám mươi ba gam), ký hiệu P2 và 16 viên nén ma túy tổng hợp có khối lượng 1,47 gam (một phẩy bốn mươi bảy gam), ký hiệu P4;

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho chị Lò Thị Hoan 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại xe EXCITER BKS 26M1 826.13, xe đã qua sử dụng cũ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn Ph: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép là 3,59 gam ma túy trong đó có 1,93 gam hê rô in và 1,66 gam *Methamphetamine* của bị cáo Lò Văn Ph nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tàng trữ lượng ma túy tương đối lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; ông nội được UBND tỉnh Sơn La tặng bằng khen đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS 2015

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản thu nhập nên không có khả năng nộp phạt do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Đối với chất bột hê rô in có khối lượng 1,83 gam (một phẩy tám mươi ba gam), ký hiệu P2 và 16 viên nén ma túy tổng hợp có khối lượng 1,47 gam (một phẩy bốn mươi bảy gam), ký hiệu P4 là vật nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha loại xe EXCITER BKS 26M1 826.13, xe đã qua sử dụng cũ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định xe máy thuộc sở hữu của chị Lò Thị H, chị H không biết việc bị cáo sử dụng xe của chị làm phương tiện đi mua ma túy, chị H đã cung cấp giấy tờ xe hợp lệ và có Đơn xin xe, Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã trả lại xe cho chị H là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Đối với Lò Văn T sinh 1966 trú tại bản Th, xã TM, huyện TC theo Lò Văn Ph khai là người đã bán Heroin và ma túy tổng hợp cho Ph vào ngày 28/02/2018 tại ngã ba bản Th, xã TM, huyện TC. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng hiện nay Lò Văn T không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án, cần chấp nhận.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ph phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28-02-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất bột hê rô in có khối lượng 1,83 gam (một phẩy tám mươi ba gam), ký hiệu P2 và 16 viên nén ma túy tổng hợp có khối lượng 1,47 gam (một phẩy bốn mươi bảy gam), ký hiệu P4.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho chị Lò Thị H 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại xe EXCITER BKS 26M1 826.13, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CP, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến